

Số: 213/BC-THHTAY

Hải Tây, ngày 28 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số Học kỳ I, năm học 2023-2024

I. Khái quát đặc điểm tình hình:

1. Khái quát chung tình hình triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số học kỳ I:

Trường Tiểu học Hải Tây hiện nay có 31 cán bộ, giáo viên, nhân viên và 606 học sinh. Trường có 1 điểm trường với 19 lớp. Tất cả các lớp học và các phòng chức năng đều được trang bị máy tính, ti vi thông minh kết nối Internet. Các thiết bị CNTT phục vụ cho quản lý và giảng dạy được nhà trường quan tâm hàng đầu, ngày càng được cải thiện về số lượng cũng như chất lượng.

2. Các thuận lợi, khó khăn:

a) Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng GD&ĐT huyện Hải Hậu đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về CNTT và sử dụng các phần mềm cho các trường học.

- Cán bộ quản lý có hiểu biết về CNTT.

- 100% cán bộ giáo viên được tiếp cận và có trình độ công nghệ thông tin A, B, Chuẩn CNTT theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT, biết sử dụng Internet, thư điện tử zalo,...và đa số CBGV thiết kế trình chiếu Powerpoint... Đội ngũ cán bộ giáo viên có ý thức tự học bồi dưỡng để nắm bắt về CNTT ứng dụng vào dạy học và quản lý;

- Ban Giám hiệu và giáo viên của nhà trường nhận thức rõ về tầm quan trọng việc “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, coi đây là khâu đột phá trong quản trị, dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục” của nhà trường.

* Khó khăn:

- Chưa có giáo viên chuyên biệt về công nghệ thông tin như các cấp học khác. Việc hỗ trợ cho nhà trường vào các hoạt động ứng dụng CNTT trong giảng dạy, quản lý hệ thống máy tính và các thiết bị CNTT phục vụ dạy học của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số giáo viên chưa vận dụng tốt kiến thức được tập huấn về CNTT trong việc truy cập, khai thác thông tin phục vụ trong giảng dạy, sử dụng các phần mềm còn hạn chế; Giáo viên cao tuổi khả năng ứng dụng CNTT còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học ứng dụng CNTT chưa đầy đủ do kinh phí còn hạn hẹp.

II. Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ:

1. Thực hiện nhiệm vụ CNTT và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024 (theo Công văn số 4267/BGDDT-CNTT ngày 31/8/2022 và Công văn số 4771/BGDDT-CNTT ngày 31/8/2022)

a) Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở Giáo dục và Đào tạo: kế hoạch, chương trình, công văn chỉ đạo:

Sở GDĐT Nam Định và Phòng GDĐT huyện Hải Hậu đều có công văn chỉ đạo và kế hoạch hướng dẫn các nhà trường về nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số giúp các nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đem lại hiệu quả cao.

b) Công tác phối hợp liên ngành tại địa phương trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện (với Sở TTTT và các sở ban/ngành, Viettel, VNPT, ...):

Nhà trường thực hiện liên kết với VNPT huyện Hải Hậu triển khai các ứng dụng trong dạy học và quản trị trên cơ sở tự nguyện đồng thuận của cha mẹ học sinh.

c) Kết quả đạt được:

** Rà soát cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT, hệ thống bảo mật, an toàn - an ninh mạng:*

- Số máy tính phục vụ học tập: 15 máy tính để bàn có nối mạng Internet, 20 Tivi thông minh.

- Thiết bị phục vụ cho công tác văn thư và quản lí: Gồm 5 máy tính kết nối internet 05 máy in (01 máy in đa năng).

- Hiện trạng kỹ thuật các thiết bị: Sử dụng đảm bảo.

** Củng cố hệ thống kết nối mạng Internet trong nhà trường:*

- Nhà trường đã lắp đặt hệ thống internet cáp quang tốc độ cao của nhà mạng Vinaphon.

- Hệ thống kết nối Internet được kết nối rộng khắp các phòng như: Phòng Hiệu bộ, Văn phòng, phòng họp, phòng thư viện, phòng học bộ môn, phòng máy vi tính... thiết bị phát Wifi đảm bảo ổn định phục vụ cho CB, GV, NV sử dụng khai thác hiệu quả Internet trong công tác quản lí và giảng dạy.

** Thiết lập hệ thống trao đổi thông tin liên lạc trong nhà trường:*

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có địa chỉ hộp thư điện tử và thường xuyên sử dụng hộp thư để trao đổi thông tin và thực hiện chế độ báo cáo.

- Các bộ phận, cá nhân trong nhà trường đã sử dụng thường xuyên địa chỉ email trong làm việc, trong trao đổi thông tin và truy cập hệ thống thông tin trên mạng để phục vụ trong công việc hành chính và giảng dạy.

- BGH, các đoàn thể và tổ chuyên môn trao đổi, bàn bạc công việc chủ yếu qua mail và nhóm zalo nhà trường.

- Bộ phận phụ trách ứng dụng CNTT và các giáo viên có khả năng CNTT đã thường xuyên hỗ trợ tạo và hướng dẫn sử dụng hộp thư điện tử cho giáo viên để được thường xuyên sử dụng và thông tin liên lạc.

- 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên đã lắp đặt Internet hoặc đầu kết nối 4G tại gia đình nên việc truy cập hộp thư để nắm thông tin thông báo được kịp thời.

** Khai thác địa chỉ Website của ngành và truy cập website của trường:*

- Thực hiện rà soát, hoàn thiện các thông tin của nhà trường (lớp, đội ngũ, học sinh) năm học 2023-2024 trên CSDL toàn ngành. Cập nhật dữ liệu cho năm học 2023-2024, thực hiện nghiêm túc các báo cáo định kỳ theo quy định trực tiếp trên hệ thống CSDL toàn ngành.

- Các bộ phận trong nhà trường thường xuyên truy cập, khai thác và trao đổi thông tin qua hệ thống website của Phòng GD&ĐT, qua Website của trường và thu thập thông tin trên Internet phục vụ công việc.

- Nhân viên phụ trách CNTT thường xuyên tổ chức hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống website của Bộ, Sở, Phòng và của trường.

- Thành lập Ban quản lý và điều hành Website nhà trường. Phân công công việc cụ thể cho các thành viên phụ trách các mảng thông tin trên Website và thường xuyên cập nhật nội dung. Khuyến khích các thầy cô giáo trong trường có khả năng, năng lực cùng tham gia vào công tác viết bài tin, và đăng tải lên Website của nhà trường.

- Qua trang Website của trường, giáo viên cũng đã tích cực truy cập, chia sẻ bài giảng và các tư liệu trong quá trình dạy học.

- Hiện nhà trường đang khuyến khích giáo viên khai thác tối đa trang website của trường để góp phần phát triển công nghệ số và triển khai dạy học và là nguồn học liệu cho học sinh và giáo viên học tập.

- Một số hạn chế: Số lượng bài viết trên website còn ít, lượng học sinh và phụ huynh truy cập website còn chưa cao. Hoạt động của các thành viên trong Ban ứng dụng CNTT cũng chưa phát huy được hiệu quả trong những nhiệm vụ được phân công, do vậy mục tài nguyên trên website của nhà trường còn chưa đa dạng.

** Ứng dụng CNTT trong giảng dạy:*

- 100% giáo viên biết sử dụng các phần mềm, công cụ cơ bản để soạn giảng, thiết kế bài trình chiếu phục vụ cho dạy học; biết sử dụng các thiết bị công nghệ hỗ trợ dạy học như máy tính, tivi kết nối internet, ...

Giáo viên đã biết sử dụng các phần mềm zoom, google meet hay hệ thống OLM để dạy trực tuyến và giao bài cho học sinh trong một số thời điểm học sinh phải nghỉ học do dịch bệnh hay rét đậm, rét hại.

** Ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý giáo dục:*

- Trong lĩnh vực chuyên môn: Nhà trường đăng kí sử dụng chữ kí số đối với Hiệu trưởng, kế toán Nhà trường.

- Ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ: Sử dụng hệ thống vnEdu của tập đoàn viễn thông Viettel phục vụ quản lý thông tin học sinh, thông tin CBGVNV, quản lý sổ điểm, học bạ.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, ngân sách, chất lượng giáo dục và thống kê báo cáo đầy đủ trên hệ thống CSDL ngành của Bộ;

- Triển khai app vnEduConnect để thông tin liên lạc, kết nối với PHHS. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cách sử dụng app đồng thời cũng gửi hướng dẫn đến từng PHHS.

- BGH, bộ phận kế toán, văn phòng sử dụng hệ thống email công vụ tại trang <https://vpdntd.vnptioffice.vn/> để nhận các email thông báo và các công văn, văn bản chỉ đạo từ cấp trên. Tiến độ cập nhật luôn đảm bảo.

d) Khó khăn, hạn chế;

Một số giáo viên còn hạn chế trong kỹ năng thiết kế soạn bài giảng trình chiếu, dẫn đến hiệu quả chưa cao khi sử dụng bài giảng trong dạy học.

đ) Giải pháp đề xuất.

- Để việc chuyển đổi số trong nhà trường học đem lại hiệu quả cao thì Phòng Giáo dục cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học cũng như giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

- Đề nghị Phòng GD&ĐT tham mưu để UBND huyện đầu tư kinh phí để chi trả tiền mua các phần mềm phục vụ công tác quản lý đáp ứng công tác chuyển đổi số.

- Nhà trường xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường đồng bộ.

- Bộ phận thư viện tham mưu với BGH trường bổ sung các tài liệu bồi dưỡng cơ bản về CNTT để cán bộ, giáo viên tự nghiên cứu, bồi dưỡng góp phần phát triển kỹ năng thiết kế soạn bài giảng trình chiếu, kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng, kỹ năng sử dụng hộp thư điện tử, ... phục vụ trong quá trình dạy học, tiếp nhận thông tin, thông báo.

- Ban CNTT nhà trường cần tổ chức thực hiện triển khai việc sử dụng trang Web của nhà trường đến học sinh, để học sinh có thể tham gia viết bài đăng trên Website trường.

2. Kế hoạch triển khai Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Nhà trường thực hiện nghiêm các quy định tại hướng dẫn của các cấp quản lý khi thực hiện triển khai đề án Tăng cường ứng dụng CNTT chuyển đổi số trong giáo dục giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ

3. Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022:

a) Tổ chức thực hiện:

- Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường các văn bản chỉ đạo của các cấp về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, qua cổng thông tin điện tử và qua nhóm zalo của trường.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 183/KH-THHTAY ngày 11/10/2023 về thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2023-2024.

- Xây dựng kế hoạch triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024.

- Triển khai nội dung Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT; chuyển đổi số năm học 2023-2024 trong hội đồng sư phạm. Tuyên truyền về tầm quan trọng ứng dụng CNTT trong quản lý.

- Thành lập tổ tự đánh giá chuyển đổi số nhà trường năm học 2023-2024, tiến hành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

b) Kết quả đánh giá:

- Nhóm tiêu chí I: Chuyển đổi số trong dạy, học: đạt 74/100 điểm; đáp ứng mức độ 2.

- Nhóm tiêu chí II: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: đạt 81/100 điểm; đáp ứng mức độ 3.

c) Khó khăn, hạn chế:

- Việc triển khai kiểm tra đánh giá học sinh trên phần mềm, tại phòng Tin học chưa thực hiện được do kinh phí hạn hẹp

d) Giải pháp đề xuất;

Đề nghị Phòng GDDT tham mưu đề UBND huyện đầu tư kinh phí để chi trả tiền mua các phần mềm phục vụ công tác quản lý đáp ứng công tác chuyển đổi số.

4. Triển khai cơ sở dữ liệu ngành giáo dục:

4.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương :

a) Công tác triển khai:

- Nhà trường đã triển khai tới tất cả cán bộ, giáo viên xây dựng kế hoạch lồng ghép chương trình giáo dục địa phương đối với các khối lớp. Từ đó, xây dựng kho học liệu về địa phương cho phù hợp với nội dung kiến thức của các khối lớp.

- Các khối lớp đều đã có kho dữ liệu về giáo dục địa phương để áp dụng vào giảng dạy

b) Việc quản lý, vận hành, khai thác sử dụng:

Hệ thống cơ sở dữ liệu được bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin hệ thống thông tin theo cấp độ.

Nghiêm cấm mọi hành vi làm sai lệch thông tin cơ sở dữ liệu, tự ý sửa chữa phần mềm hoặc khai thác, sử dụng thông tin vào các mục đích cá nhân, không theo quy định.

c) Triển khai kết nối dữ liệu tự động:

Nhà trường đã thực hiện triển khai các văn bản, các quy định về kết nối dữ liệu tới toàn thể CB, GV và HS.

d) Kết quả đạt được:

Nhà trường đã thực hiện kết nối kỹ thuật và tích hợp dữ liệu giữa hệ thống phần mềm quản lý giáo dục với Cơ sở dữ liệu ngành để các thông tin được tự động cập nhật.

đ) Khó khăn, hạn chế:

Nhà trường đang khó khăn trong khâu đồng bộ và chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm.

e) Giải pháp đề xuất:

Các cơ quan nhà nước ưu tiên nguồn lực, đầu tư, mua sắm trang thiết bị, giải pháp về an toàn thông tin cho các nhà trường ,vận hành cần kết nối, chia sẻ với các CSDLQG nhằm đáp ứng đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

4.2. Triển khai cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của Bộ:

a) Công tác báo cáo dữ liệu, số liệu thống kê về cơ sở dữ liệu ngành:

Hàng năm nhà trường tiến hành nhập dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của Bộ theo đúng quy định hướng dẫn của các cấp quản lý. Dữ liệu đầy đủ kịp thời chính xác.

b) Công tác quản lý về dữ liệu (quản lý, sử dụng):

Nhà trường tiến hành quản lý dữ liệu theo đúng quy chế, tiến hành khai thác sử dụng dữ liệu phục vụ cho công tác dạy học đạt hiệu quả.

5. Ứng dụng CNTT bồi dưỡng giáo viên qua mạng:

a) Việc thực hiện bồi dưỡng qua mạng theo quy định tại Thông tư 21/2017/TT-BGDĐT:

Nhà trường đã triển khai cho cán bộ quản lý, giáo viên tập huấn bồi dưỡng qua mạng theo quy định tại Thông tư 21/2017/TT-BGDĐT trên hệ thống LMS. Hiện nay tất cả các thành viên nhà trường đều hoàn thành mô đun 9: Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh Tiểu học

b) Việc triển khai và kết nối dữ liệu hệ thống LMS – TEMIS:

Nhà trường đã triển khai và kết nối dữ liệu hệ thống LMS – TEMIS theo đúng quy định. Các thành viên nhà trường đều thành thạo các bước trên hệ thống TEMIS tiến hành đánh giá và tải đầy đủ các minh chứng cho các tiêu chí.

6. Tổ chức dạy học trực tuyến:

a) Công tác triển khai các phần mềm dạy học trực tuyến (Triển khai trên những hệ thống nào; hình thức triển khai thuê/mua/tài trợ; quy chế an toàn thông tin; số lượng trường/lớp/giáo viên/học sinh tham gia; công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về dạy học trực tuyến,...):

Nhà trường tổ chức dạy học trực tuyến bằng phần mềm Zoom, Google Meet,..bằng tài khoản mua và tài khoản email nhà trường. Ban Giám hiệu nhà trường và đồng chí Gv dạy Tin học đã tiến hành tập huấn bồi dưỡng cho các giáo viên về kỹ năng dạy học trực tuyến, sắp xếp thời khóa biểu chuẩn bị các điều kiện về hệ thống mạng Internet, máy tính, máy quay,... để phục vụ tốt nhất cho việc dạy trực tuyến đặc biệt khi dịch bệnh diễn ra học sinh không thể tới trường.

b) Công tác quản lý hồ sơ dạy học trực tuyến trên mạng:

Nhà trường đã quản lý hồ sơ dạy học trực tuyến trên mạng đúng quy định, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

7. Tổ chức triển khai phần mềm quản trị trường học:

a) Công tác triển khai phần mềm quản trị trường học; (Có/Không triển khai; hình thức mua/thuê/tài trợ; đơn vị xây dựng; đơn vị quản lý/vận hành; quy chế vận hành, bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu, tổ chức khai thác, sử dụng,...):

Nhà trường đã liên kết với VNPT huyện Hải Hậu triển khai tốt phần mềm quản trị trường học vnEdu. Đây là một giải pháp xây dựng trên nền tảng web công nghệ điện toán đám mây nhằm ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành trong giáo dục, kết nối gia đình, nhà trường và xã hội, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng dạy và học.

b) Công tác quản lý dữ liệu, hồ sơ điện tử:

Nhà trường quản lý dữ liệu, hồ sơ điện tử trên vnEdu đảm bảo an toàn hiệu quả, tiện lợi trong quá trình khai thác, sử dụng.

c) Triển khai kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống khác:

Nhà trường đã kết nối liên thông phần mềm vnEdu lên cơ sở dữ liệu ngành của Bộ

d) Kết nối liên lạc điện tử với gia đình.

Ban Giám hiệu và Giáo viên thường xuyên trao đổi liên lạc với cha mẹ học sinh trên vnEduConnect để thông tin về tình hình học tập rèn luyện của học sinh,...

III. Đánh giá chung:

1. Các kết quả nổi bật:

Ban Giám hiệu nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai UDCNTT và chuyển đổi số.

Triển khai đồng bộ các giải pháp để việc UDCNTT và chuyển đổi số trong nhà trường đạt hiệu quả cao.

Đa số các thành viên nhà trường đều thành thạo công nghệ thông tin, tích cực ứng dụng CNTT vào công việc hàng ngày đem lại hiệu quả cao trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

2. Khó khăn, hạn chế:

- Chưa có giáo viên chuyên biệt về công nghệ thông tin như các cấp học khác. Việc hỗ trợ cho nhà trường vào các hoạt động ứng dụng CNTT trong giảng dạy, quản lý hệ thống máy tính và các thiết bị CNTT phục vụ dạy học của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số giáo viên chưa vận dụng tốt kiến thức được tập huấn về CNTT trong việc truy cập, khai thác thông tin phục vụ trong giảng dạy, sử dụng các phần mềm còn hạn chế; Giáo viên cao tuổi khả năng ứng dụng CNTT còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học ứng dụng CNTT chưa đầy đủ do kinh phí còn hạn hẹp.

3. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị các cấp quản lý phân chỉ tiêu biên chế cho nhà trường giáo viên chuyên về Công nghệ thông tin

- Bổ sung kinh phí để nhà trường chi trả mua các phần mềm phục vụ cho việc kiểm tra trên máy tính, tăng cường hệ thống máy móc phục vụ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về nâng cao năng lực UDCNTT trong quản lý và giảng dạy cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường Tiểu học Hải Tây học kỳ I, năm học 2023-2024.

Trường Tiểu học Hải Tây trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Lụa